

Số: 691 /BC-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2016-2017**

Thực hiện kế hoạch năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi (GVĐG) cấp tỉnh năm học 2016-2017, từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2017. Kết quả Hội thi cụ thể như sau:

#### **I. Công tác chuẩn bị**

##### **1. Đối với Sở GD-ĐT**

- Ngay từ đầu năm học, Sở GD-ĐT đã xây dựng các Kế hoạch hướng dẫn các Phòng GD-ĐT, các trường Trung học phổ thông (THPT), trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố tổ chức Hội thi GVĐG cấp cơ sở và đăng ký dự Hội thi GVĐG cấp tỉnh cho những giáo viên (GV) đủ điều kiện.

- Từ tháng 12/2016, Sở GD-ĐT đã thành lập Ban Tổ chức, Ban Thư ký và các tiểu ban phục vụ cho Hội thi cấp tỉnh. Các điều kiện để tổ chức Hội thi cấp tỉnh được chuẩn bị đầy đủ như: dự toán kinh phí, công tác soạn đề thi, coi thi, chấm thi,...

##### **2. Đối với các phòng GD-ĐT, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố**

- Tổ chức tốt Hội thi cấp trường, cấp huyện theo đúng Điều lệ Hội thi GVĐG các cấp và chỉ đạo của Sở GD-ĐT.

- Phòng GD-ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc (Mầm non, Tiểu học, THCS), các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX tạo điều kiện thuận lợi để GV tham dự Hội thi GVĐG cấp tỉnh; tổ chức các hoạt động chấm thi (vòng thực hành) tại đơn vị đảm bảo theo yêu cầu của Ban giám khảo.

#### **II. Đánh giá chung về kết quả Hội thi**

##### **1. Phần báo cáo sáng kiến kinh nghiệm**

###### **a. Ưu điểm**

- Đa số các sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trình bày khoa học rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định.

- Nhiều SKKN đã đề cập đến những vấn đề mới, cách làm mới, sáng tạo, được đúc kết từ thực tiễn giảng dạy, có sự đầu tư, sáng tạo và phù hợp với đặc trưng cấp học, môn học như:

+ Cấp Mầm non (MN): đa dạng về tất cả các lĩnh vực chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

+ Cấp Tiểu học (TH): có hiệu quả khá tốt khi vận dụng công tác giảng dạy các môn học trong chương trình giáo dục TH;

+ Cấp Trung học: nâng cao chất lượng, hiệu quả các giờ dạy; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

### **b. Hạn chế**

- Cấp MN: SKKN của giáo viên nghiên cứu về lĩnh vực nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ chưa nhiều.

- Cấp TH: Một số SKKN có nội dung, chất lượng đạt mức tương đối và chi vận dụng nhân rộng ở đơn vị cơ sở.

- Cấp Trung học: Một số SKKN chưa có sự đầu tư đúng mức, nhất là việc phân tích các số liệu thực nghiệm để đi đến các kết luận khoa học.

## **2. Phần bài thi năng lực**

### **a. Ưu điểm**

- Phần kiến thức chung: Đa số GV dự thi hiểu và nắm bắt được những vấn đề trọng tâm đối với cấp học, môn học; nhiệm vụ cơ bản của cấp học, quan điểm mới về giáo dục trẻ trong chương trình GDMN, về phương pháp giáo dục trẻ (đối với cấp MN); nhiệm vụ chính của GDTH, thông tư mới về việc đánh giá, xếp loại học sinh TH, nắm, vận dụng, thực hiện soạn bài với các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực vào bài dạy cụ thể (đối với cấp TH); nắm được nội dung cơ bản của mục tiêu giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (đối với cấp TrH).

- Phần về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ: Hầu hết các GV dự thi nắm được nhiệm vụ trọng tâm của cấp học, những yêu cầu, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; thể hiện được trình độ nhận thức, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng xuyên suốt cấp học; nắm chắc kiến thức cơ bản và thực hiện tốt về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

### **b. Hạn chế**

- Cấp MN: Một số GV chưa có kỹ năng khái quát, phân tích vấn đề trong bài viết theo dạng tự luận; chưa tập trung đầu tư nội dung kiểm tra năng lực, xác định chưa đúng nội dung trọng tâm, dẫn đến lạc đề.

- Cấp TH: Một số GV chưa nắm rõ sự đổi mới của thông tư mới về việc đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học so với thông tư cũ. Một vài GV chưa nắm và chưa soạn được bài có sử dụng PPDH và các kỹ thuật dạy học tích cực vào bài dạy cụ thể.

- Cấp Trung học: Một số GV nắm chưa vững mục tiêu giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trình bày vấn đề còn chung chung, thiếu kỹ năng xây dựng kế hoạch cá nhân.

## **3. Phần bài thi thực hành**

### **a. Công tác chuẩn bị của GV**

- *Kế hoạch dạy học*: GV có sự chuẩn bị bài chu đáo, có đầy đủ kế hoạch dạy học, đảm bảo đúng nội dung chương trình, thời khóa biểu, đảm bảo đạt mục tiêu yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn dạy, thiết kế các hoạt động theo hướng phát triển năng lực của học sinh với hình thức hoạt động cặp, nhóm,...; mạnh dạn lựa chọn nội dung mới, lạ giúp trẻ tích cực hoạt động.

- *Thiết bị, tài liệu dạy học*: GV chuẩn bị chu đáo tư liệu và thiết bị dạy học phù hợp tiết dạy; sử dụng và khai thác tốt đồ dùng dạy học (máy chiếu, tranh ảnh, bảng phụ,

bảng nhóm,...), ứng dụng công nghệ thông tin tốt và khai thác có hiệu quả; được sưu tầm và chuẩn bị kỹ lưỡng. Nhiều GV chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu địa phương, tận dụng sử dụng các nguyên vật liệu phế thải bổ sung làm học cụ dạy trẻ, thiết bị dạy học đa dạng, phù hợp với chủ đề và nội dung của hoạt động; sắp xếp, trang trí không gian lớp học đảm bảo tính sư phạm, thuận tiện, an toàn trong sử dụng, phù hợp với chủ đề, nội dung của hoạt động.

*\*Hạn chế:*

- Có GV khi lập kế hoạch xác định mục tiêu chưa rõ, nên khi tổ chức hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

- Chưa phát huy hết hiệu quả của thiết bị, đồ dùng dạy học. Một số đồ dùng dạy học chưa cần đổi.

- Một số GV chưa thẩm định tài liệu khi đưa vào sử dụng nên dẫn đến hiện tượng sử dụng tư liệu chưa phù hợp.

**b. Thực hành giảng dạy**

*- Nội dung kiến thức:*

Đa số GV đảm bảo đạt mục tiêu yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng nội dung tiết dạy, nội dung kiến thức chính xác, có hệ thống, dạy đúng theo đặc trưng của môn học. Thực hiện tiết dạy học có gắn với thực tiễn cuộc sống xung quanh, có lồng ghép các nội dung giáo dục về đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết dạy học tạo không khí sinh động và phát triển khả năng hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, tập thể của học sinh có tác động và phân hóa các đối tượng học sinh.

*\*Hạn chế:*

Một số GV chưa sáng tạo trong việc lồng ghép các chuyên đề giáo dục, còn nặng nề trong việc lựa chọn nội dung tích hợp dẫn đến gò bó, mất tự nhiên, liên kết các hoạt động chưa linh hoạt và sáng tạo.

Còn một số hoạt động phân bố thời gian chưa hợp lý ở từng hoạt động dạy học và cả tiết dạy, cung cấp kiến thức còn dàn trải, xây dựng hệ thống câu hỏi chưa phát huy tính tích cực, tư duy theo đối tượng học sinh, chưa hướng dẫn, xoáy sâu kiến thức trọng tâm cơ bản bài dạy; giáo viên chưa phát huy năng lực học tập của từng học sinh.

Một số GV chưa linh hoạt trong việc đổi mới, vận dụng phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực vào bài dạy, bám sát nội dung, kiến thức trong sách giáo khoa; tổ chức các hoạt động dạy học khuôn mẫu, dẫn đến hiệu quả tiết dạy chưa cao. Đặc biệt, một số tiết dạy theo Mô hình trường học mới (VNEN), GV chưa cho học sinh chia sẻ trước lớp, chưa kiểm tra, sửa chữa, hướng dẫn và chốt các kiến thức cơ bản bài học cho học sinh.

Môn Tiếng Anh, có trường hợp GV chưa quan tâm đến việc rèn phát âm cho học sinh, dẫn đến việc học sinh phát âm chưa chính xác (không âm gió, không âm cuối), chưa đáp ứng được mục tiêu của bài dạy.

*- Kỹ thuật tổ chức hoạt động cho học sinh*

Hầu hết GV đều vận dụng các phương pháp theo đúng đặc trưng bộ môn và sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với nội dung bài giảng

+ Cấp MN: GV bao quát lớp tốt, có phong cách nhẹ nhàng, tự nhiên, thân thiện với trẻ; ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc; có kịp thời xử lý các tình huống trên lớp... Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa cô và trẻ trong tổ chức các hoạt động. Một số GV có liên kết

các hoạt động một cách linh hoạt, có đan xen động, tĩnh. Nhiều GV biết tận dụng các điều kiện thực tế một cách hợp lý, có tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục, tôn trọng và đáp ứng nhu cầu, khả năng theo độ tuổi; đồ dùng dạy học, đồ chơi có tính khoa học, giáo dục và thẩm mỹ cao. Tận dụng được nguồn nguyên, vật liệu mở đa dạng, phong phú tại địa phương để cho trẻ hoạt động và trải nghiệm. Sử dụng đồ chơi, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin khá phù hợp với hoạt động và chủ đề. Tổ chức cho trẻ được hoạt động với các phương tiện một cách hiệu quả, có tận dụng hoàn cảnh cho trẻ trải nghiệm.

+ Cấp TH: Đa số GV tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với tình hình thực tế lớp học, phù hợp nội dung dạy học và tâm lý học sinh; sử dụng thuần thục các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đặc thù của bộ môn và tiết dạy.

+ Cấp Trung học: áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như: sắm vai, thảo luận nhóm, hỏi chuyên gia, kỹ thuật động não, trực quan hình ảnh, tư liệu phim ảnh, ... khá phong phú, đạt hiệu quả khá tốt.

*\*Hạn chế:*

- Cấp MN: nhân tố mới, sáng tạo về việc phát huy phương pháp dạy học tích cực theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm chưa thể hiện rõ. Một số GV chưa chú trọng trong việc tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh; chưa tận dụng hoàn cảnh, chưa tận dụng các điều kiện tự nhiên, môi trường xung quanh hoặc đưa ra các tình huống nhằm kích thích và tạo cơ hội giúp cho trẻ được trải nghiệm để mở rộng kỹ năng và vốn sống; việc sửa sai trên trẻ còn hình thức qua loa. Nhìn chung, việc tổ chức các hoạt động chưa phong phú về hình thức, chưa đổi mới, còn đi theo lối mòn cũ, chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ phát huy tính chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục; một số GV còn lúng túng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, hoặc quá lạm dụng kỹ thuật này mà bỏ qua phần cho trẻ quan sát trên giáo cụ trực quan, vật thật, luyện tập cho trẻ quá nhiều nên trong quá trình dự thi trẻ nhàm chán không còn tích cực tham gia hoạt động.

- Cấp TH: Phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức hoạt động của một số tiết dạy còn hình thức, chưa phong phú, chưa phù hợp, chưa phát huy năng lực học tập từng cá nhân học sinh.

- Cấp Trung học: GV chưa chú trọng xác định mục tiêu bài học cho phù hợp với đối tượng học sinh, còn dạy đủ theo chuẩn kiến thức hoặc nâng cao có phần quá tải đối với học sinh có năng lực thấp; còn nhầm lẫn yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học nên còn hình thức, rập khuôn, chưa thật sự phát huy tốt việc tổ chức tốt các hoạt động dạy - học, làm mất thời gian dẫn đến hiệu quả kém. Việc phân bố thời gian cần có sự ước lượng để thiết kế các hoạt động học tập phù hợp; việc chủ động xử lý tình huống cũng cần có sự linh động hơn; thiết kế bài giảng điện tử, chủ yếu dùng phần mềm Power point, chưa linh hoạt; chưa thường xuyên tổ chức các hình thức tổ chức dạy học tích cực và hướng dẫn học sinh tự học nên có tiết dạy thiên về phần "biểu diễn", chưa tổ chức nhịp nhàng, đồng bộ giữa các khâu trong tổ chức các hoạt động dạy học. Vẫn còn GV dạy học theo lối cũ đọc - chép chưa tạo được môi trường dạy học năng động tích cực. Đối với môn tiếng Anh, GV tổ chức một số hoạt động chưa phù hợp theo từng giai đoạn của bài (phần Pre-stage quá nặng và nhanh, phần While-stage thì lại quá nhanh, sơ sài nên không nổi bật được trọng tâm, chưa làm nổi rõ vấn đề, phần Post-stage thì lại thiếu hoạt động mang tính cá nhân học sinh,...)

- *Kết quả hoạt động của học sinh trong giờ học:*

+ Cấp MN: Đa số trẻ ngoan, có nền nếp, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, đạt yêu cầu đề ra so với mục tiêu chung của chương trình, đạt mục tiêu yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ so với mục tiêu của giờ hoạt động mà GV đề ra.

+ Cấp TH: Đa số học sinh nắm được kiến thức, vận dụng được kiến thức đã học vào thực hành, làm được bài theo yêu cầu của bài tập.

+ Cấp Trung Học: Học sinh tích cực, chủ động tham gia học tập, nắm vững kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực hành, giải quyết thực tiễn đạt hiệu quả; khá nhiều học sinh thể hiện được bản lĩnh, có năng khiếu tổ chức hoạt động nhóm, lớp học tập tốt, phản biện các ý kiến của các bạn đề ra làm cho lớp học sinh động dễ dàng tiếp thu kiến thức bài học và ứng dụng thực tiễn.

**\*Hạn chế:**

Do chưa được GV cho chia sẻ, trình bày các bài tập trước lớp, chưa kiểm tra, sửa chữa, hướng dẫn và chốt các kiến thức cơ bản bài học nên một số học sinh chưa nắm được kiến thức trọng tâm cơ bản bài dạy nên không làm được các bài luyện tập và thực hành tại lớp (cấp TH). Học sinh chưa thể hiện rõ các hoạt động học ngoài lớp học như: học dự án, nghiên cứu, thí nghiệm thực hành, trải nghiệm...(cấp Trung học).

#### 4. Kết quả xếp loại chung

Cấp học	Tổng số GV dự thi	Tổng số GV được công nhận GVĐG	Tỷ lệ (%)
Mầm non	107	84	78,50
Tiểu học	248	238	95,96
THCS	322	211	65,52
THPT, GDTX	207	111	53,62

### III. Bài học kinh nghiệm

#### 1. Đối với các cấp quản lý (Phòng GD-ĐT, cơ sở giáo dục)

- Đẩy mạnh việc đổi mới hoạt động dự giờ, thao giảng của tổ chuyên môn, GV đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học ở các môn của chương trình đại trà, chương trình VNEN, các môn chuyên,... tạo điều kiện để tất cả các GV chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Phát huy vai trò của GV cốt cán trong việc dự giờ, tư vấn, hỗ trợ GV trong nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động dạy học; nghiên cứu việc tổ chức các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học đáp ứng theo các tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh (Sở GD-ĐT đã ban hành từ năm học 2016-2017).

- Khuyến khích GV áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học của đơn vị và năng lực học sinh.

#### 2. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu nắm chắc và vận dụng tốt các chi đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD-ĐT để thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học.

- Khai thác tốt nội dung bài học; sử dụng đa dạng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng phát triển tư duy học sinh thông qua việc chuẩn bị các vấn đề, tình huống, chọn lựa hệ thống câu hỏi vừa đủ, vừa sức với học sinh,...; tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập, thực hành, vận dụng... nhằm phát triển tốt năng lực của học sinh.

- Chú trọng tính đặc trưng của bộ môn trong tổ chức hoạt động dạy học (như: môn Lịch sử cần quan tâm đến việc tường thuật các diễn biến để làm hấp dẫn bài học, khai thác hình ảnh phải theo hướng tích cực hoá học sinh; đối với môn GDCD cần chú trọng đến việc liên hệ thực tiễn, rèn luyện hành vi và nâng cao tính giáo dục thông qua bài học; môn Tiếng Anh cần tạo môi trường có sử dụng tiếng Anh nhằm giúp cho học sinh tự tin sử dụng tiếng Anh trong và ngoài lớp học;...).

**Nơi nhận:**

- BGĐ Sở GD-ĐT (để báo cáo);
- Các phòng GD-ĐT (để thực hiện);
- Các trường THPT/  
GDNN-GDTX (để thực hiện);
- Lưu: VT, Website sở.

**KT. TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT  
Nguyễn Văn Huân**